

## **18. Thủ tục mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh**

### 18.1. Trình tự thực hiện

#### a) Cơ sở đào tạo lập 05 bộ hồ sơ gửi tới Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nếu hồ sơ đăng ký mở ngành của cơ sở đào tạo bảo đảm các điều kiện và đạt yêu cầu theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra thực tế tại cơ sở đào tạo.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng các điều kiện mở ngành theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo về tình trạng hồ sơ và đề nghị cơ sở đào tạo tiếp tục chuẩn bị các điều kiện.

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mở ngành của cơ sở đào tạo.

#### b) Kiểm tra thực tế tại cơ sở đào tạo

- Thành phần đoàn kiểm tra gồm đại diện Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (Trưởng đoàn), 01 đại diện đơn vị trực tiếp quản lý về TCCN của Sở (Thư ký), 01 đại diện của Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, 01 đại diện của sở ngành địa phương liên quan, 01 chuyên gia có hiểu biết và kinh nghiệm về ngành đào tạo.

- Nội dung kiểm tra gồm: Sự cần thiết của việc mở ngành; đối chiếu nội dung kê khai trong hồ sơ với các quy định hiện hành và các điều kiện thực tế như kế hoạch phân công giáo viên giảng dạy trong khóa học, bảng lương của trường, sổ bảo hiểm của giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực tế, dữ liệu của cơ sở đào tạo đã công bố công khai trên Website và các tài liệu minh chứng khác.

- Biên bản kiểm tra phải ghi đầy đủ trung thực ý kiến của các thành viên có mặt trong buổi kiểm tra về tình trạng thực tế, khả năng đáp ứng các điều kiện cho phép đào tạo, ý kiến của lãnh đạo cơ sở đào tạo và cùng ký tên vào biên bản. Kết luận của Biên bản phải đảm bảo đủ cơ sở để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thống nhất việc phê duyệt mở ngành; chưa cho phép mở ngành, cần phải bổ sung các điều kiện còn thiếu; không thống nhất việc mở ngành.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan quyết định mở ngành phải hoàn tất việc kiểm tra thực tế tại trường.

#### c) Quyết định cho phép mở ngành đào tạo

Nếu cơ sở đào tạo đảm bảo được các điều kiện mở ngành theo quy định, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ký quyết định phê duyệt mở ngành đào tạo trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra thực tế.

Trường hợp cơ sở đào tạo chưa đảm bảo được các điều kiện mở ngành theo quy định thì được phép bổ sung trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra thực tế. Sau khi hoàn thiện, cơ sở đào tạo gửi báo cáo bằng văn bản về các nội dung đã bổ sung kèm minh chứng và 02 bộ hồ sơ hoàn thiện tới cơ quan quyết định mở ngành:

- Nếu cơ sở đào tạo đã đảm bảo các điều kiện và đạt yêu cầu theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền phải có quyết định cho phép mở ngành đào tạo;

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra thực tế, cơ sở đào tạo vẫn chưa đáp ứng được các điều kiện mở ngành theo quy định thì phải sau 3 tháng kể từ ngày có kết quả kiểm tra, cơ sở đào tạo mới được phép nộp lại hồ sơ đăng ký mở ngành và phải thực hiện quy trình theo đúng các quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Quyết định cho phép mở ngành kèm hồ sơ đăng ký mở ngành hoàn thiện và Biên bản kiểm tra các điều kiện phải được cơ quan quyết định mở ngành gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi quản lý trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày ký.

## 18.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện

## 18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Hồ sơ đăng ký mở ngành do cơ sở đào tạo xây dựng, được đóng thành quyển và có đóng dấu giáp lai, bao gồm:

18.3.1. Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo (Theo mẫu).

18.3.2. Đề án đăng ký mở ngành đào tạo, bao gồm các nội dung:

a) Chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các học phần;

b) Năng lực của cơ sở đào tạo:

- Danh sách giáo viên giảng dạy (Theo mẫu);

- Bảng kê cơ sở vật chất (Theo mẫu);

c) Các tài liệu và minh chứng kèm theo:

- Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo;

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định kèm Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định do cơ sở đào tạo thành lập (đối với cơ sở đào tạo được phép tự thẩm định chương trình đào tạo) hoặc của cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền quyết định mở ngành chỉ định (đối với cơ sở

đào tạo không được phép tự thẩm định chương trình đào tạo), hoặc các văn bản về việc thẩm định chương trình đào tạo (đối với trường hợp cá biệt).

- Hồ sơ trích ngang các giáo viên của ngành đăng ký mở (Theo mẫu);

- Bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn kèm theo chữ ký của người sở hữu văn bằng, chứng chỉ sư phạm của các giáo viên (trừ giáo viên đã tốt nghiệp đại học sư phạm);

- Minh chứng cho điều kiện: Phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng các yêu cầu thực hành, thực tập cơ bản của chương trình đào tạo. Các trang thiết bị trong phòng đảm bảo số lượng, chất lượng, bố trí phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, quy mô học sinh, phương pháp tổ chức dạy học, quy định về an toàn lao động và trình độ công nghệ của sản xuất hiện tại; Đối với các cơ sở thực tập bên ngoài trường, cơ sở đào tạo phải được sự đồng ý của cơ sở thực tập bên ngoài trường thể hiện bằng văn bản ký kết giữa hai bên;

Số lượng hồ sơ: 05 bộ

18.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ sở đào tạo trình độ TCCN

18.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định cho phép mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

18.8. Phí, lệ phí: Không

18.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo trình độ TCCN (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT);

- Chương trình đào tạo (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT);

- Danh sách giáo viên tham gia giảng dạy (Mẫu 1, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT);

- Bảng kê cơ sở vật chất phục vụ đào tạo (Mẫu 2, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT);

- Hồ sơ trích ngang của giáo viên (Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT);

#### 18.10. Yêu cầu điều kiện

18.10.1. Cơ sở đào tạo được mở ngành đào tạo trình độ TCCN khi đảm bảo các điều kiện sau đây:

a) Có đủ tư cách pháp nhân và đảm bảo các quy định hiện hành về đào tạo TCCN.

b) Ngành đào tạo đăng ký mở phải phù hợp với yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ, quy hoạch và chiến lược phát triển của nhà trường, quy hoạch phát triển nhân lực của địa phương và của ngành.

c) Ngành đào tạo đăng ký mở có trong danh mục ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trường hợp ngành đăng ký mở chưa có tên trong danh mục ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải trình bày được những luận chứng khoa học về ngành đào tạo này, nhu cầu đào tạo nhân lực của địa phương và của ngành, kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới (nếu có) và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận bằng văn bản đối với ngành đào tạo này trước khi gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quyết định mở ngành.

d) Có đội ngũ giáo viên để thực hiện chương trình đào tạo, cụ thể:

- Giáo viên tham gia giảng dạy đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường TCCN, có kinh nghiệm thực tế về nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của môn học hoặc học phần mà giáo viên sẽ giảng dạy trong chương trình đào tạo (đối với giáo viên dạy các học phần chuyên môn).

- Có đội ngũ giáo viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo tương ứng với mỗi khối kiến thức, kỹ năng của ngành đăng ký mở, trong đó ít nhất 03 giáo viên có ngành đào tạo đúng với ngành đăng ký mở (đối với các ngành thuộc lĩnh vực Nghệ thuật và nhóm ngành Thể dục thể thao phải có ít nhất 02 giáo viên có ngành đào tạo đúng với ngành đăng ký mở).

Trường hợp cơ sở đào tạo không có giáo viên tốt nghiệp đúng với ngành đăng ký mở (do ngành đào tạo ở trình độ TCCN không cùng với tên ngành trong danh mục đào tạo trình độ đại học) thì cơ sở đào tạo phải có ít nhất 3 giáo viên cơ hữu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên cùng nhóm ngành và phải phù hợp với ngành đăng ký mở.

*đ) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu của ngành đăng ký mở, cụ thể:*

*- Phòng học đáp ứng được quy mô đào tạo, đảm bảo diện tích sàn xây dựng không ít hơn 2m<sup>2</sup>/học sinh. Các phòng học phải đảm bảo về ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh, cháy nổ và các trang thiết bị cơ bản phục vụ cho dạy-học;*

*- Phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng các yêu cầu thực hành, thực tập cơ bản của chương trình đào tạo. Các trang thiết bị trong phòng đảm bảo số lượng, chất lượng, bố trí phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, quy mô học sinh, phương pháp tổ chức dạy học, quy định về an toàn lao động và trình độ công nghệ của sản xuất hiện tại;*

*Đối với các cơ sở thực tập bên ngoài trường, cơ sở đào tạo phải được sự đồng ý của cơ sở thực tập bên ngoài trường thể hiện bằng văn bản ký kết giữa hai bên;*

*- Thư viện có phòng tra cứu thông tin và các trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu; có đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập và sách tham khảo cho học sinh và giáo viên theo yêu cầu của ngành đăng ký mở;*

*- Website của trường được cập nhật thường xuyên, công bố cam kết chất lượng giáo dục, công khai chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng và công khai thu chi tài chính.*

*e) Có chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu sau:*

*- Chương trình phải đảm bảo các quy định hiện hành về đào tạo TCCN, trong đó kế hoạch thực hiện chương trình đào tạo phải thể hiện phân bố thời gian cho các hoạt động, các học phần và thời lượng học tập phù hợp với đối tượng đào tạo, đảm bảo tải trọng học tập dần đều trong suốt khóa học. Chương trình đào tạo được xây dựng theo mẫu quy định.*

*- Chương trình chi tiết của từng học phần được xây dựng theo mẫu quy định, trong đó:*

*+ Tên gọi các học phần, thời lượng học phần, thời điểm thực hiện chương trình học phần phải thống nhất với chương trình đào tạo;*

*+ Mục tiêu của học phần phải khẳng định theo chuẩn đầu ra của học phần (yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi mà học sinh phải đạt được sau khi kết thúc học phần) và nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo;*

+ Chương trình chi tiết học phần phải quy định điều kiện tiên quyết (nếu có) để yêu cầu học sinh cần phải đáp ứng trước khi vào học học phần;

+ Phương pháp dạy và học các học phần phải sử dụng các phương pháp phát huy được tính tích cực, chủ động của người học và phù hợp với tính chất của học phần;

+ Đánh giá kết quả học tập phải phù hợp với quy chế hiện hành về đào tạo TCCN và mục tiêu, tính chất của học phần;

+ Nội dung chi tiết của học phần gồm các nội dung về kiến thức, kỹ năng cụ thể của học phần được cụ thể hóa thành các phần, chương hoặc bài học và các nội dung chính cho từng chương, bài học. Các nội dung này phải đáp ứng được mục tiêu của học phần, phù hợp với thời lượng học phần và tải trọng dạy, học của giáo viên và học sinh. Nội dung các học phần chung phải phù hợp với những nội dung mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định;

+ Đối với bài thực hành tại phòng thí nghiệm hoặc đi thực tập tại cơ sở bên ngoài trường phải ghi rõ mục tiêu, nội dung thực hành, thực tập, kế hoạch, thời gian, các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hành, thực tập và các yêu cầu khác đối với học sinh trong quá trình thực hành, thực tập.

+ Trang thiết bị dạy học phải ghi rõ tên, số lượng trang thiết bị, phương tiện, vật tư chính phục vụ cho việc dạy và học (lý thuyết và thực hành);

+ Yêu cầu đối với giáo viên giảng dạy học phần phải ghi rõ yêu cầu về trình độ chuyên môn, trình độ sư phạm, kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm thực tế nghề nghiệp;

+ Nguồn tài liệu tham khảo dùng cho học phần phải ghi rõ tên tài liệu, tác giả, năm xuất bản, nhà xuất bản. Nếu nguồn tài liệu tham khảo từ Internet thì phải ghi rõ địa chỉ truy cập vào Website. Tài liệu tham khảo phải là những tài liệu cập nhật, gắn với nội dung học phần (có thể là tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài).

- Hội đồng xây dựng chương trình gồm các giảng viên, giáo viên có kinh nghiệm về những nội dung liên quan trong chương trình và kinh nghiệm giảng dạy TCCN; nhà quản lý giáo dục; chuyên gia về xây dựng chương trình; đại diện các đơn vị có sử dụng lao động thuộc ngành đào tạo. Tổng số giáo viên, giảng viên của cơ sở đào tạo tham gia Hội đồng không vượt quá 2/3 tổng số thành viên trong Hội đồng;

- Chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các học phần phải được thông qua bởi Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo (đối với cơ sở đào tạo được phép tự thẩm định chương trình đào tạo) hoặc của một

*cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền quyết định mở ngành chỉ định (đối với cơ sở đào tạo không được phép tự thẩm định chương trình đào tạo) hoặc có văn bản chấp thuận của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với trường hợp ngành cần thẩm định chưa có trong danh mục ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương không có cơ sở đào tạo nào có đủ điều kiện theo quy định để thẩm định chương trình đào tạo của ngành đăng ký mở và các trường hợp đặc thù khác).*

*g) Có bộ máy quản lý và quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đảm bảo triển khai ngành đào tạo.*

*h) Trong thời hạn 3 năm liên tiếp tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo, không vi phạm các quy định về giáo dục ở mức độ bị xử phạt theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và các quy định liên quan khác của pháp luật;*

*i) Đối với những ngành đào tạo mà Bộ, ngành chủ quản lĩnh vực đó có quy định điều kiện để được phép mở ngành đào tạo thì cơ sở đào tạo phải đáp ứng các quy định này đối với ngành đăng ký mở;*

*k) Đối với những ngành đăng ký mở là ngành đặc thù nên không thể đáp ứng được các yêu cầu mở ngành theo quy định, cơ quan có thẩm quyền quyết định mở ngành gửi văn bản xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo và chỉ ký quyết định sau khi nhận được ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

18.10.2. Cơ sở đào tạo được phép tự thẩm định chương trình đào tạo khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 5 giáo viên cơ hữu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đúng với ngành đăng ký mở. Đối với các ngành thuộc lĩnh vực Nghệ thuật và nhóm ngành Thể dục thể thao phải có ít nhất 3 giáo viên cơ hữu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đúng với ngành đăng ký mở.

Trường hợp cơ sở đào tạo không có giáo viên đáp ứng được điều kiện nói trên do ngành đăng ký mở không cùng với tên ngành trong danh mục ngành đào tạo trình độ đại học thì cơ sở đào tạo phải có ít nhất 5 giáo viên cơ hữu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên cùng nhóm ngành với ngành đăng ký mở và phải phù hợp với ngành đăng ký mở;

b) Ngành đào tạo đăng ký mở có trong danh mục ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

c) Không có vi phạm trong quá trình tự thẩm định các chương trình đào tạo trước đó hoặc thẩm định chương trình đào tạo cho cơ sở đào tạo khác.

### 18.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp;

- Thông tư số 13/2014/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

### **Phụ lục I**

## **TỜ TRÌNH ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

*(Kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2011)  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**BỘ, NGÀNH (CQ CHỦ QUẢN)      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

...  
**TRƯỜNG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....  
\_\_\_\_\_

### **TỜ TRÌNH ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Kính gửi: .....

#### **1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

Phân tích nhu cầu thị trường lao động; phải có minh chứng về khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu người học và cơ hội việc làm cho người tốt nghiệp.



## **2. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo:**

- Năm thành lập, quá trình xây dựng và phát triển;
- Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo;
- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý;
- Cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, thực hành, thư viện, giáo trình;
- Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo;
- Nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động đào tạo.

## **3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo:**

- Tên ngành đào tạo đăng ký mở. Nếu ngành đăng ký mở chưa có tên trong danh mục ngành đào tạo thì phải trình bày được những luận chứng khoa học về ngành đào tạo này, nhu cầu đào tạo nhân lực của địa phương và của ngành, kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới (nếu có).

- Quá trình xây dựng chương trình; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và giáo viên; quy mô tuyển sinh dự kiến;

## **4. Kết luận:**

- Trường khẳng định việc đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với những ngành đăng ký mở.

- Đề nghị .....

*Nơi nhận:*

-  
-

- Lưu: ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Phụ lục II**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
*(Kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2011*  
*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Mẫu 1

BỘ, NGÀNH (CQ CHỦ QUẢN) ... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TRƯỜNG ..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

*(Ban hành theo Quyết định số .... ngày ... tháng .... năm ... của Hiệu trưởng trường .....)*

**1. Ngành đào tạo:** .....

**2. Thời gian đào tạo:** .....

**3. Loại hình đào tạo:** .....

**4. Đối tượng tuyển sinh:** .....

**5. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng ĐVHT):**

**6. Giới thiệu chương trình:**

- Văn bằng sẽ được cấp khi tốt nghiệp;
- Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể thực hiện được;
- Khái quát nội dung học tập (về lý thuyết, thực hành);
- Những lợi ích mà chương trình mang lại cho người học về cơ hội việc làm, thu nhập, vị trí việc làm và cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp.

**7. Mục tiêu đào tạo**

Phần này khẳng định cụ thể chuẩn đầu ra của học sinh tốt nghiệp.

a) Về kiến thức (mức độ đạt được về hiểu biết, tư duy ...)

b) Về kỹ năng (có khả năng làm được những việc gì; trong môi trường và điều kiện nào; kỹ năng mềm...);

c) Thái độ nghề nghiệp (đạo đức nghề nghiệp, lối sống, tôn trọng pháp luật và trách nhiệm với công việc sau khi tốt nghiệp...).

## 8. Khung chương trình đào tạo

### 8.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Thời gian	
		Số tiết (giờ)	ĐVHT
1	Văn hóa phổ thông (nếu có)		
2	Các học phần chung		
3	Các học phần cơ sở		
4	Các học phần chuyên môn		
5	Thực tập nghề nghiệp		
6	Thực tập tốt nghiệp		
<b>Cộng (ĐVHT)</b>			

### 8.2. Các học phần của chương trình và kế hoạch giảng dạy:

TT	Tên học phần	Tổng số tiết (giờ)/ đvht	Phân bổ thời lượng dạy học (đvht)			
			HK-I (LT/TH)	HK-II (LT/TH)	HK-III (LT/TH)	HK-IV (LT/TH)
I	Văn hóa phổ thông (nếu có)					
II	Các học phần chung					
III	Các học phần cơ sở					

IV.	Các học phần chuyên môn					
V.	Thực tập					
VI.	Thực tập tốt nghiệp					
<b>Tổng cộng (đvht)</b>						
<b>Tổng số tuần</b>						

### 8.3. Thi tốt nghiệp

<b>TT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b> (Viết, vấn đáp, thực hành)	<b>Thời gian</b> (phút)	<b>Ghi chú</b>
I	Văn hóa phổ thông (nếu có)			
	1.			
	2.			
	3.			
II	Chuyên môn			
	1. Chính trị			
	2. Lý thuyết tổng hợp (gồm các học phần: .....)			
	3. Thực hành nghề nghiệp			

....., ngày tháng năm 20....

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo thẩm  
định chương trình đào tạo**

*(ký tên, đóng dấu)*

(đối với trường hợp không được tự  
thẩm định chương trình đào tạo)

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo đăng ký  
mở ngành đào tạo**

*(ký tên, đóng dấu)*

## CHƯƠNG TRÌNH HỌC PHẦN

1. Tên học phần: .....
2. Số tiết (giờ)/đvht: .....
3. Thời điểm thực hiện: Học kỳ thứ .....
4. Thời gian: Số tiết (giờ)/tuần: ....., tổng số .....tuần
5. Mục tiêu của học phần: Khẳng định chuẩn đầu ra của mỗi học phần. Sau khi học xong học phần này, người học có kiến thức và kỹ năng gì? có khả năng làm được những gì?
6. Điều kiện tiên quyết: Phần này cần xác định rõ để tiếp thu được kiến thức học phần này, trước đó người học cần phải có kiến thức, kỹ năng gì?
7. Mô tả học phần (nêu vắn tắt nội dung chính của học phần)
8. Phân bổ thời gian: (tiết/giờ)

Lý thuyết	Bài tập	Thực hành, thực tập	Tổng số

9. Nội dung chi tiết học phần:  
.....
10. Phương pháp dạy và học:  
.....
11. Đánh giá học phần (Số điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ; hình thức thi, kiểm tra)
12. Trang thiết bị dạy học:  
.....
13. Yêu cầu về giáo viên (trình độ, năng lực, kinh nghiệm...)
14. Tài liệu tham khảo:  
.....

**Phụ lục III**  
**BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**  
(Kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu 1

BỘ, NGÀNH (CQ CHỦ QUẢN)      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TRƯỜNG .....      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY**

*Khoá đào tạo:* .....

*Lớp mở tại:* .....s

**I. Thực trạng chung về đội ngũ giáo viên:**

- Tổng số cán bộ quản lý (Ban giám hiệu, từng phòng/ban, bộ phận trực tiếp phụ trách về đào tạo TCCN)
- Tổng số giáo viên của trường (cơ hữu, thỉnh giảng, kiêm chức...)
- Tổng số giáo viên tham gia giảng dạy TCCN (cơ hữu, thỉnh giảng, kiêm chức...)
- Tổng số giáo viên đang giảng dạy các ngành thuộc nhóm ngành đăng ký mở (cơ hữu, thỉnh giảng)/tổng học sinh đang học tại trường của nhóm ngành này (theo từng trình độ đào tạo: ĐH, CĐ, TCCN).
- Tổng số giáo viên dạy các học phần chung (cơ hữu, thỉnh giảng)

**II. Danh sách giáo viên tham gia giảng dạy đối với ngành đăng ký mở:**

1. Giáo viên cơ hữu (theo thứ tự từng học phần)

T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuy ên ngành được đào tạo	Nghiệ p vụ sư phạm <sup>( 1)</sup>	Học phần dự kiến giảng dạy	Ghi chú
1							
2							
..							

2. Giáo viên thỉnh giảng (theo thứ tự từng học phần)

<b>T T</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Ngành/chuy ên ngành được đào tạo</b>	<b>Nghiệp p vụ sư phạm<sup>( 1)</sup></b>	<b>Học phần dự kiến giảng dạy</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
1							
2							
..							

....., ngày tháng năm 20.....

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**

*(ký tên, đóng dấu)*

\* Ghi chú: (1) Nghiệp vụ sư phạm: Chứng chỉ sư phạm (bậc:...)



BỘ, NGÀNH (CQ CHỦ QUẢN) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
 NAM

TRƯỜNG.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BẢNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

*Khoá đào tạo: .....; Lớp mở tại: .....*

#### I. Thực trạng chung về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Tổng diện tích mặt bằng đất đai của trường
- Các công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình
- Phòng học lý thuyết (số lượng, diện tích mỗi phòng)
- Phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập (số lượng, diện tích mỗi phòng, tình trạng trang thiết bị)

#### II. Thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị ngành đăng ký mở

1. Phòng học lý thuyết: số lượng, diện tích mỗi phòng (nếu chỉ sử dụng cho ngành đăng ký mở);

2. Phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập (tên từng phòng và trang thiết bị mỗi phòng, tình trạng sử dụng...)

TT	Tên Phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính		Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	
1			1.		
			2.		
			.....		
2			1.		
			2.		
			.....		

...					
-----	--	--	--	--	--

3. Thư viện và học liệu:

- Diện tích thư viện: ..... m<sup>2</sup>;
- Số chỗ ngồi: ... ; - Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: ...
- Phần mềm quản lý thư viện: ..... ; - Số lượng đầu sách các loại: ...
- Tổng số bản sách các loại: ..... cuốn
- Thư viện điện tử: .... ; Số lượng sách, giáo trình điện tử:...

Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo:

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Ghi chú
1						
2						
...						

4. Các điều kiện khác (*hợp đồng đào tạo, thoả thuận hợp tác đào tạo với doanh nghiệp hoặc cơ sở đào tạo khác, hợp đồng và hóa đơn (bản sao) mua sắm thiết bị...*)

....., ngày tháng năm 20.....

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**

(*ký tên, đóng dấu*)

**Phụ lục IV**  
**MẪU HỒ SƠ TRÍCH NGANG CỦA GIÁO VIÊN**  
(Kèm theo Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

---

BỘ, NGÀNH (CQ CHỦ QUẢN) ... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG**..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 200...

**HỒ SƠ TRÍCH NGANG CỦA GIÁO VIÊN**

(Đào tạo ngành:..... khóa:.....)

1. Họ và tên: ..... Giới tính:.....
2. Năm sinh ..... Nơi sinh: .....
3. Quê quán: ..... Dân tộc: .....
4. Điện thoại: ..... E-mail: .....
5. Trình độ:..... Năm tốt nghiệp: .....
6. Ngành hoặc chuyên ngành được đào tạo: .....
7. Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): .....
8. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm: .....
9. Trình độ tin học: .....
10. Trình độ ngoại ngữ: .....
11. Số năm đã tham gia giảng dạy: .....
12. Kinh nghiệm thực tế (nếu có): .....

(Thời gian và đơn vị công tác, vị trí công tác):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Xác nhận của cơ quan**

(ký tên, đóng dấu)

**Người khai**

(ký, ghi rõ họ và tên)